BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1712 /QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hoá đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này sáu (06) thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê Tài chính và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Bộ (CCHC);
- VPCP (Cục Kiểm soát TTHC);
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT,TKTH (05)).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1712.../QĐ-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế			
1	Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/ Thay đổi thông tin sử dụng hoá đơn điện tử	Thuế	Tổng cục Thuế
2	Cấp mã hoá đơn điện tử	Thuế	Tổng cục Thuế
3	Hủy hóa đơn điện tử	Thuế	Tổng cục Thuế
4	Đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế	Thuế	Tổng cục Thuế, Cục[(1)] Thuế, Chi cục Thuế
5	Kê khai dữ liệu hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra	Thuế	Tổng cục Thuế, Cục[(2)] Thuế, Chi cục Thuế
6	Đề nghị cung cấp dịch vụ hoá đơn điện tử	Thuế	Tổng cục Thuế

** Ghi chú:*

- Thủ tục số 4, 5 được thực hiện tại Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế;

- Cấp Tổng cục Thuế: 06 TTHC; Cấp Cục Thuế: 02 TTHC; Cấp Chi cục thuế: 02 TTHC;

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

A. Thủ tục hành chính cấp Tổng cục Thuế

I. Thủ tục hành chính mới:

1. Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử/ Thay đổi thông tin sử dụng hoá đơn điện tử

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Nghị định 119/2018/NĐ-CP; Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 119/2018/NĐ-CP truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã/ không có mã của cơ quan thuế.

Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện thay đổi thông tin và gửi lại cơ quan thuế theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

+ Bước 2: Tổng cục Thuế thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, giải quyết hồ sơ thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan thuế.

Cơ quan thuế có trách nhiệm gửi Thông báo theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã/ không có mã của cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Cơ quan thuế tiến hành rà soát doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền/ rà soát doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế và gửi thông báo theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo 119/2018/NĐ-CP đối với các trường hợp được quy định tại Khoản 5 Điều 14 và Khoản 5 Điều 20 Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

- Cách thức thực hiện: Bằng phương thức điện tử, truy cập và đăng ký trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP;

++ Văn bản thông báo với cơ quan thuế được tiếp tục sử dụng hoá đơn điện tử (đối với trường hợp Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh tạm ngừng kinh doanh cần có hoá đơn điện tử giao cho người mua để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế có thông báo tạm ngừng kinh doanh).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết:

+ Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử: 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh.

+ Đăng ký thay đổi thông tin hóa đơn điện tử: Hồ sơ gửi đến cơ quan Thuế không có kết quả giải quyết.

+ Thông báo tiếp tục sử dụng hoá đơn điện tử: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân:

+ Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế

+ Doanh nghiệp kinh doanh ở các lĩnh vực: điện lực; xăng dầu; bưu chính viễn thông; vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh siêu thị; thương mại và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, có hệ thống phần mềm kế toán, phần mềm lập hóa đơn điện tử đáp ứng lập, tra cứu hóa đơn điện tử, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định và đảm bảo việc truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đến người mua và đến cơ quan thuế sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế (trừ trường hợp Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế và trường hợp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế)

+ Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế

+ Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện sổ sách kế toán, sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên và có doanh thu năm trước liền kề từ 03 (ba) tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng hoặc có doanh thu năm trước liền kề từ 10 (mười) tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế; Hộ, cá nhân kinh doanh không thuộc diện bắt buộc nhưng có thực hiện sổ sách kế toán, có yêu cầu áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:Tổng cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Thông báo về việc chấp nhận/không chấp nhận sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

+ Thông báo về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế qua Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

+ Văn bản thông báo với cơ quan thuế được tiếp tục sử dụng hoá đơn điện tử (đối với trường hợp Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh tạm ngừng kinh doanh cần có hoá đơn điện tử giao cho người mua để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế có thông báo tạm ngừng kinh doanh)

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Kể từ thời điểm sử dụng hoá đơn điện tử của cơ quan Thuế Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện huỷ hoá đơn giấy còn tồn chưa sử dụng (nếu có) theo quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

+ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

+ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

+ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

+ Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

- Mẫu biểu đính kèm:

Mau so 01.doc Mau so 02.doc Mau so 07.doc

Mẫu số 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
Đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử

Tên người nộp thuế: .....
Mã số thuế: .....
Người liên hệ: .....
Địa chỉ liên hệ: .....
Địa chỉ thư điện tử: .....
Điện thoại liên hệ: .....

Theo Nghị định số ...../2018/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2018 của Chính phủ, chúng tôi/tôi thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử. Chúng tôi/tôi đăng ký/thay đổi thông tin đã đăng ký với cơ quan thuế về việc sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

- Áp dụng hóa đơn điện tử:
☐ Có mã của cơ quan thuế
☐ Không có mã của cơ quan thuế
- Đăng ký giao dịch qua:
☐ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế
☐ Tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử
- Loại hóa đơn sử dụng:
☐ Hóa đơn GTGT
☐ Hóa đơn bán hàng
☐ Hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền
☐ Các loại hóa đơn khác
- Danh sách chứng thư số sử dụng:

STT	Tên tổ chức cơ quan chứng thực/cấp/công nhận chữ ký số, chữ ký điện tử	Số sê-ri chứng thư số	Thời hạn sử dụng chứng thư số		Hình thức đăng ký (Thêm mới, gia hạn, ngừng sử dụng)
			Từ ngày	Đến ngày	

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung nêu trên và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

<Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế>

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

Số:……../TB-….

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày……tháng……. năm……

THÔNG BÁO
Về việc chấp nhận/không chấp nhận sử dụng hóa đơn điện tử

Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế :….)
(Mã số thuế của NNT:….)

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử ngày…./…./20..

Cơ quan thuế thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị sử dụng hóa đơn điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận cho phép người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử thì ghi) Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liện hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan thuế tại thư điện tử này.

(Trong trường hợp không chấp nhận cho phép doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử thì ghi) Cơ quan thuế không chấp nhận người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử. Lý do: (Lý do không chấp nhận)

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (Tên, địa chỉ đăng ký)

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số 07

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

Số:……../TB-….

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày……tháng…… năm……

THÔNG BÁO
Về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế qua cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế

Kính gửi : (Họ tên người nộp thuế)

(Mã số thuế:……)

Sau khi rà soát điều kiện thực hiện, Cơ quan thuế thông báo người nộp thuế kể từ ngày …..tháng…. ..năm201… (hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế qua cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/qua ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế). Đề nghị người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

2. Cấp mã hoá đơn điện tử

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Nghị định 119/2018/NĐ-CP, sau khi thực hiện lập hoá đơn điện tử bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, ký số, ký điện tử trên các hoá đơn đã lập và gửi hoá đơn để cơ quan thuế cấp mã theo quy định.

+ Bước 2: Tổng cục Thuế thực hiện:

++ Tiếp nhận các hoá đơn điện tử qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế;

++ Cấp mã tự động thông qua Hệ thống cấp mã hoá đơn của cơ quan thuế và gửi trả kết quả cấp mã hoá đơn cho người gửi đối với trường hợp Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 12 Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

Trường hợp sau khi cấp mã hoá đơn, cơ quan thuế phát hiện sai sót hóa đơn đã được cấp mã thì cơ quan thuế thông báo cho người bán để người bán kiểm tra sai sót.

- Cách thức thực hiện: Bằng phương thức điện tử:

+ Truy cập trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế;

+ Hoặc trực tiếp trên truy cập trang thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ hoá đơn điện tử

+ Hoặc sử dụng phần mềm hoá đơn điện tử của đơn vị đối với trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử có mã cửa cơ quan Thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hoá đơn điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Các hoá đơn điện tử đã lập (đối với trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế);

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:Tổng cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hoá đơn điện tử được cấp mã của cơ quan Thuế (đối với trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Các hoá đơn điện tử đã lập (đối với trường hợp đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế);

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế:

Hoá đơn được cơ quan Thuế cấp mã phải đảm bảo:

+ Đúng thông tin đăng ký theo quy định tại Điều 14 Nghị định 119/2018/NĐ-CP;

+ Đúng định dạng về hoá đơn điện tử theo quy định tại Điều 8 Nghị định 119/2018/NĐ-CP;

+ Đầy đủ nội dung về hoá đơn điện tử theo quy định tại Điều 6 Nghị định 119/2018/NĐ-CP;

+ Không thuộc trường hợp ngừng sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

+ Trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế: Không có điều kiện.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

+ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

+ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

+ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

+ Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

- Mẫu biểu đính kèm: Không có

3. Hủy hóa đơn điện tử

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân thuộc các trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử theo quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP, khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ nếu phát hiện sai sót thì thực hiện thông báo với cơ quan Thuế:

++ Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế chưa gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua.

++ Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót hoặc thông báo về việc hóa đơn có sai sót (nếu sai sót thuộc trách nhiệm của người bán) và người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua.

++ Trường hợp cơ quan thuế phát hiện sai sót hóa đơn đã được cấp mã thì cơ quan thuế thông báo cho người bán để người bán kiểm tra sai sót. Trong thời gian 2 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về việc hủy hóa đơn điện tử có mã đã lập có sai sót và lập hóa đơn điện tử mới, ký số, ký điện tử gửi cơ quan thuế để cấp mã hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập để gửi cho người mua.

++ Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã lập hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế và gửi cho người mua có sai sót (do người bán hoặc người mua phát hiện) thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, đồng thời người bán thông báo với cơ quan thuế về việc hủy hóa đơn điện tử đã lập có sai sót và lập hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập có sai sót gửi cho người mua, cơ quan thuế.

++ Trường hợp sau khi nhận dữ liệu hóa đơn, cơ quan thuế phát hiện hóa đơn điện tử đã lập có sai sót thì cơ quan thuế thông báo cho người bán để người bán kiểm tra sai sót. Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về việc hủy hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế và lập hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập để gửi cho người mua, cơ quan thuế.

+ Bước 2: Tổng cục Thuế thực hiện:

++ Tiếp nhận hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế;

++ Cấp mã tự động thông qua Hệ thống cấp mã hoá đơn của cơ quan thuế và gửi trả kết quả cấp mã hoá đơn mới cho người gửi (đối với trường hợp đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

- Cách thức thực hiện: Bằng phương thức điện tử:

+ Truy cập trực tiếp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế;

+ Hoặc trực tiếp trên truy cập trang thông tin điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ hoá đơn điện tử

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Thông báo hủy hóa đơn điện tử theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân thuộc các trường hợp sử dụng hoá đơn điện tử theo quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan thuế cấp mã hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập để gửi cho người mua (đối với trường hợp đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử có mã của cơ quan thuế);

+ Hoặc không có kết quả giải quyết (đối với trường hợp đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế).

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo hủy hóa đơn điện tử theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

+ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015; Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

+ Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

Mau so 04.doc Mau so 05.doc

- Mẫu biểu đính kèm:

Mẫu số 04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc Hủy/giải trình hóa đơn điện tử

Kính gửi: (Cơ quan thuế)

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế:.....

Người nộp thuế thông báo về việc hủy/giải trình hóa đơn điện tử do sai sót như sau:

STT	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn điện tử	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn điện tử	Loại áp dụng hóa đơn điện tử	Hủy/giải trình	Lý do
1	2	3	4	5	6	7	8

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

Mẫu số 05

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

Số:...../TB-....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

THÔNG BÁO VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CẦN RÀ SOÁT

Tên người nộp thuế: .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

Cơ quan thuế thông báo hóa đơn điện tử của đơn vị cần rà soát như sau:

STT	Mẫu số	Ký hiệu hóa đơn điện tử	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn điện tử	Loại áp dụng hóa đơn điện tử	Lý do cần rà soát
1	2	3	4	5	6	7

Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế, đơn vị thực hiện thông báo với cơ quan thuế.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,..

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

4. Đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Hộ, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng cần có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh và phải khai, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp sử dụng hoá đơn có mã của cơ quan Thuế, tạm ngừng kinh doanh cần có hóa đơn điện tử giao cho người mua để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế có thông báo tạm ngừng kinh doanh có văn bản thông báo với cơ quan thuế được tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử.

+ Bước 2: Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ:

++ Văn bản Đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP (đối với trường hợp đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế)

++ Hoặc văn bản thông báo với cơ quan thuế được tiếp tục sử dụng hóa đơn điện tử (đối với trường hợp tiếp tục tổ chức, cá nhân sử dụng hoá đơn có mã của cơ quan Thuế, tạm ngừng kinh doanh cần có hóa đơn điện tử giao cho người mua để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày cơ quan thuế có thông báo tạm ngừng kinh doanh).

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không quy định

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế.

- Lệ phí (nếu có): Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

+ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

+ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

+ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

+ Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

- Mẫu biểu đính kèm:

Mau so 06.doc

Mẫu số 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CÓ MÃ CỦA CƠ QUAN THUẾ
(Theo từng lần phát sinh)

Kính gửi: .....

I. TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP LẺ HÓA ĐƠN:

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên hệ: .....
   Địa chỉ thư điện tử: .....
   Điện thoại liên hệ: .....
3. Số Quyết định thành lập tổ chức(nếu có):
Cấp ngày:..... Cơ quan cấp.....
4. Mã số thuế (nếu có):.....
5. Tên người nhận hóa đơn (Trường hợp là cá nhân thì tên người nhận hóa đơn là cá nhân đề nghị cấp hóa đơn):.....
6. Số CMND người đi nhận hóa đơn:.....
Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

II. DOANH THU PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA, CUNG ỨNG DỊCH VỤ:

- Tên hàng hoá, dịch vụ:.....
- Tên người mua hàng hoá, dịch vụ:.....
- Địa chỉ người mua hàng hoá, dịch vụ:.....
- Mã số thuế người mua hàng hoá, dịch vụ:.....
- Số, ngày hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ(nếu có):.....
- Doanh thu phát sinh:.....

Chúng tôi xin cam kết:

- Các kê khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu khai sai hoặc không đầy đủ thì cơ quan thuế có quyền từ chối cấp hoá đơn.

- Quản lý hoá đơn do cơ quan Thuế phát hành đúng quy định của Nhà nước. Nếu vi phạm chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày.....tháng.....năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế)

5. Kê khai dữ liệu hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh đang sử dụng hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP, trong thời gian từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2020, trường hợp cơ quan thuế thông báo cơ sở kinh doanh chuyển đổi để áp dụng hóa đơn điện tử có mã nếu cơ sở kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin mà tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các hình thức đã đăng ký, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP, thì cơ sở kinh doanh thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế cùng với việc nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2020, trường hợp cơ quan thuế thông báo cơ sở kinh doanh thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP nếu cơ sở kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin mà tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các hình thức đã đăng ký, sử dụng theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP, thì cơ sở kinh doanh thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn đến cơ quan thuế cùng với việc nộp tờ khai thuế giá trị gia tăng.

+ Bước 2: Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Tờ khai dữ liệu hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Thuế, Cục thuế, Chi cục Thuế.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Dữ liệu hóa đơn của các cơ sở kinh doanh được vào cơ sở dữ liệu hóa đơn và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế phục vụ việc tra cứu dữ liệu hóa đơn.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai dữ liệu hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở kinh doanh chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin để áp dụng hóa đơn điện tử có mã mà tiếp tục sử dụng hóa đơn theo các hình thức: hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hoặc đã mua hóa đơn của cơ quan thuế.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

+ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

+ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

+ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

+ Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

- Mẫu biểu đính kèm:

Mau so 03.doc

Mẫu số 03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
DỮ LIỆU HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA

[01] Kỳ tính thuế: tháng.....năm ..... hoặc quý.....năm....
[02] Tên người nộp thuế:.....
[03] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |
[04] Tên đại lý thuế (nếu có):.....
[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Hoá đơn, chứng từ bán ra				Tên người mua	Mã số thuế người mua	Doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế GTGT	Ghi chú
	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Ký hiệu hóa đơn	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1. Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):									
Tổng									
2. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:									
Tổng									
3. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:									
Tổng									
4. Hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:									
Tổng									

Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT (*): .....
Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra (**): .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

..., ngày .....tháng .....năm .....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
<Chữ ký số, chữ ký điện tử của người nộp thuế>

Ghi chú:
(*) Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT là tổng cộng số liệu tại cột 8 của dòng tổng

của các chỉ tiêu 4, 5, 6.
(**) Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra là tổng cộng số liệu tại cột 9 của dòng tổng của các chỉ tiêu 4, 5, 6

6. Đề nghị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định về cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế và dịch vụ truyền, nhận dữ liệu hóa đơn gửi văn bản đề nghị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử kèm theo Đề án cung cấp dịch vụ trong đó thể hiện nội dung đáp ứng các điều kiện quy định đến Tổng cục Thuế.

+ Bước 2: Cơ quan thuế thực hiện tiếp nhận:

++ Trường hợp hồ sơ được nộp trực tiếp tại cơ quan thuế, công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận số lượng tài liệu trong hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được gửi qua đường bưu chính, công chức thuế đóng dấu ghi ngày nhận hồ sơ và ghi vào sổ văn thư của cơ quan thuế.

++ Trường hợp hồ sơ được nộp thông qua giao dịch điện tử, việc tiếp nhận, kiểm tra, chấp nhận hồ sơ khai thuế do cơ quan thuế thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

- Cách thức thực hiện:

+ Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan Tổng cục Thuế;

+ Hoặc gửi qua hệ thống bưu chính;

+ Hoặc gửi bằng văn bản điện tử qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Văn bản đề nghị ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử kèm theo Đề án cung cấp dịch vụ trong đó thể hiện nội dung đáp ứng các điều kiện quy định

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử có đủ điều kiện theo quy định và thực hiện kết nối thành công với Tổng cục Thuế, Tổng cục Thuế thực hiện ký kết hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Thuế

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Thuế thực hiện ký kết hợp đồng với tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.

- Lệ phí: Không.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

+ Luật quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012, Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013;

+ Luật kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

+ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

+ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2016;

+ Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ.

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung:

...

III. Thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ:

...

B. Thủ tục hành chính cấp Cục Thuế

...

C. Thủ tục hành chính cấp Chi cục Thuế

...